

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số 642/P.KTCN-AT

“ Chào giá dịch vụ sửa chữa cụm chân di chuyển
cầu Liebherr CBB40/32 ”

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Hiện nay Cảng Quảng Ninh đang có nhu cầu cung cấp dịch vụ sửa chữa cụm chân di chuyển cầu Liebherr CBB40/32 như sau

Nội dung yêu cầu : sửa chữa

STT	Nội dung sửa chữa	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Gia công mới đảm cân bằng số IV	cái	01	
2	Gia công vỏ hộp bánh xe chủ động	Hộp	01	
3	Gia công vỏ hộp bánh xe bị động	Hộp	01	
4	Bộ dẫn hướng cáp điện	cái	01	
5	Lắp đặt hoàn thiện tại xưởng và vận chuyển đến Cảng Quảng Ninh			

Công tác tháo lắp tại cầu do Cảng Quảng Ninh đảm nhiệm. Bảng kê chi tiết quy cách gia công, bản vẽ theo phụ lục đính kèm.

Quý Công ty có khả năng thực hiện xin mời đến khảo sát trực tiếp tại Cảng Quảng Ninh và gửi cho chúng tôi bản báo giá theo các nội dung sau:

- Giá trị báo giá
- Thời gian thực hiện.
- Điều kiện thanh toán
- Trong báo giá đề nghị cung cấp thông tin xuất xứ vật tư thay thế (nếu phải thay thế), thời gian bảo hành.
- Thư chào hàng phải được niêm phong trong phong bì kín và gửi về Công ty CP Cảng Quảng Ninh, hoặc gửi trực tiếp qua mail thư ký công ty (thuky@quangninhport.com.vn) trước 10h ngày: 16 / 12 / 2025 bên ngoài ghi rõ:

**BÁO GIÁ SỬA CHỮA CỤM CHÂN DI CHUYỂN
CẦU LIEBHERR CBB40/32**

Nơi nhận: Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Công ty CP Cảng Quảng Ninh – Số 1, đường Cái Lân
Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

Công ty CP Cảng Quảng Ninh hân hạnh được hợp tác với quý Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Ban điều hành (b/c)
- Phòng TCKT;
- Đăng web
- Lưu: KTCN-AT; HCQT

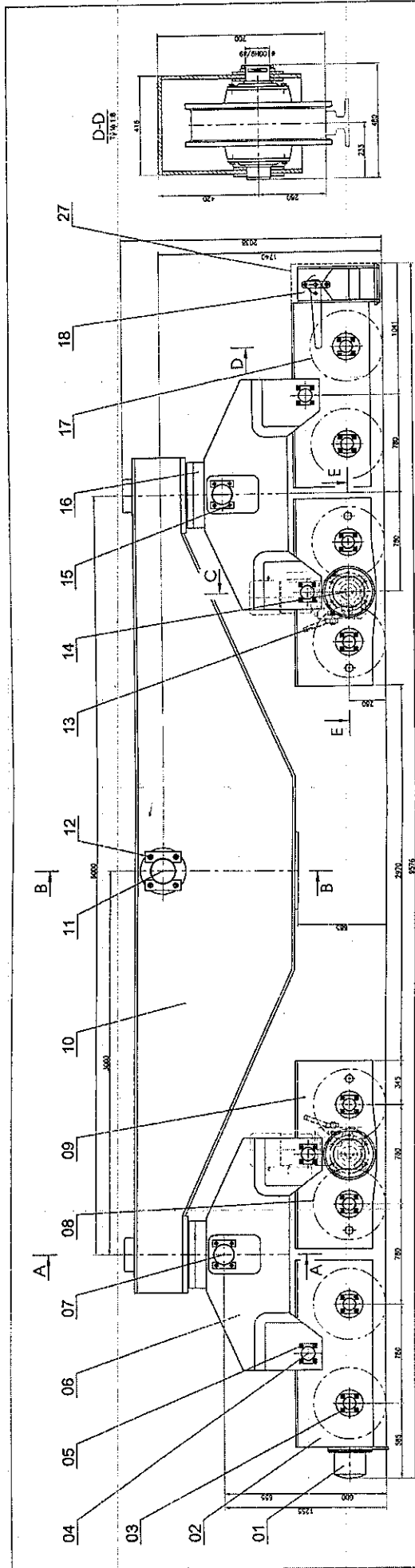


TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Trọng Tùng

CÁC HẠNG MỤC GIA CÔNG MỚI CỤM CHÂN

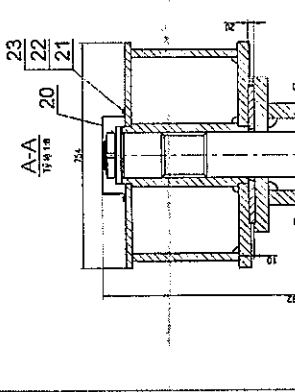
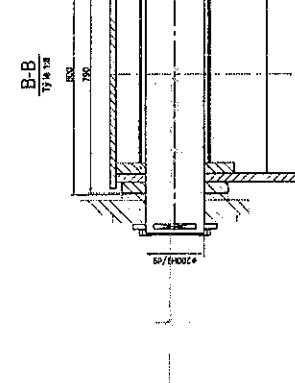
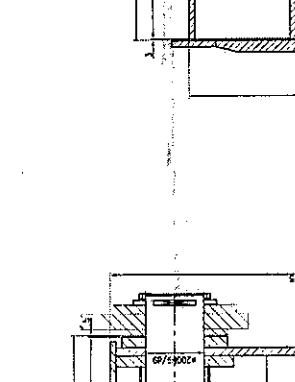
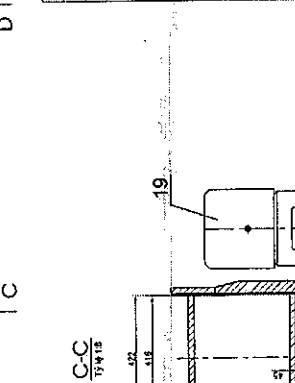
TT	Chi tiết	SL	Quy cách	Yêu Cầu Kỹ Thuật
<u>A</u>	Cụm hộp bánh xe bị động		Thép Q355B SM490YA	
1	Đầu Đám	1	Cao Su	Trung Quốc
2	Hộp bánh xe bị động	1	Thép Q355B SM490YA	Doa thông 2 lỗ đóng trục sau khi hàn. Phay vuông các mặt, gia công tinh các vị trí lắp ghép : + Dung sai về vị trí tương quan Đảm bảo độ đồng tâm 2 lỗ Ø110 trong phạm vi dưới 0.03 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø110 dưới 0.05 + Dung sai về kích thước Các kích thước lắp ghép theo tiêu chuẩn dung sai H7/h6 Mỗi hàn đảm bảo siêu âm UT không khuyết tật Gia công trên cùng 1 lần gá bằng máy doa Ngang (hoặc công cụ tương tự)
3	Bi bánh xe	4	No 22220	Vòng bi tự lựa , Trung Quốc
<u>B</u>	Cụm hộp bánh xe chủ động			
1	Hộp bánh xe chủ động	1	Thép Q355B SM490YA	Doa thông 2 lỗ đóng trục sau khi hàn. Phay vuông các mặt, gia công tinh các vị trí lắp ghép : + Dung sai về vị trí tương quan Đảm bảo độ đồng tâm 2 lỗ Ø110 trong phạm vi dưới 0.03 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø110 dưới 0.05 + Dung sai về kích thước Các kích thước lắp ghép theo tiêu chuẩn dung sai H7/h6 Mỗi hàn đảm bảo siêu âm UT không khuyết tật Gia công trên cùng 1 lần gá bằng máy doa Ngang (hoặc công cụ tương tự)
2	Bi bánh xe	4	No 22220	Vòng bi tự lựa , Trung Quốc
<u>C</u>	Cụm liên kết + cá chặn			
1	Trục D110	2	SCM440H Nhật	Tiện CNC, mài tròn các cổ bi, tôi cao tần vị trí làm việc đạt độ cứng 44-48HRC, chạy rãnh số 8 bom mỡ trên thân
2	Chặn trục D110	4	Thép Q355B SM490YA	
3	Trục D160	1	SCM440H Nhật	Tiện CNC, mài tròn các cổ bi, tôi cao tần vị trí làm việc đạt độ cứng 44-48HRC, chạy rãnh số 8 bom mỡ trên thân
4	chặn trục D160	2	Thép Q355B	
<u>D</u>	Dầm cân bằng IV		Thép Q355B SM490YA	

1	Dầm cân bằng IV	1	Thép Q355B SM490YA	Đoa thông 2 lỗ đóng trục sau khi hàn. Phay vuông các mặt, gia công tinh các vị trí lắp ghép : + Dung sai về vị trí tương quan Đảm bảo độ đồng tâm 2 lỗ Ø110 trong phạm vi dưới 0.03 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø110 dưới 0.05 Độ không song song của 2 Center tạo từ 2 lỗ Ø160 dưới 0.05 + Dung sai về kích thước Các kích thước lắp ghép theo tiêu chuẩn dung sai H7/h6 Mỗi hàn đảm bảo siêu âm UT không khuyết tật Gia công trên cùng 1 lần gá bằng máy doa Ngang (hoặc công cụ tương tự)
<u>E</u>	Bộ dẫn hướng cáp điện nguồn		Thép Q355BSM490YA	
1	Bộ dẫn hướng cáp điện nguồn	1	Thép Q355B SM490YA	Kích thước theo kích thước nguyên mẫu. Con lăn dẫn hướng đảm bảo sử dụng vật liệu nhựa chịu mài mòn và điều kiện làm việc ngoài trời trong môi trường cảng biển.



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

TỐC ĐỘ DI CHUYỂN	18 m/min
ÁP LỰC CHỞ PHẪY LÊN 1 BÀN XE	30T
ĐƯỜNG HÌNH LÂM VỆC CỦA BÀN XE	0,55 m
Công suất	5,5 KW
BỘ TRUYỀN ĐỘNG	320V-50HZ
Tốc độ	28 vòng
SỐ LƯỢNG: 10 BỐ	10 bộ
Tạo truyền	55,69
Mô đun	2,545
Số răng	10 mm
Bộ truyền bạc hồ	21-22, 22-55
Rộng răng	70 mm



21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

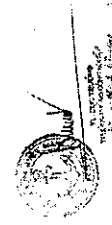
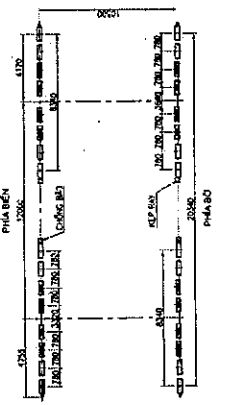
21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

SƠ ĐỒ BỘ TRÍ CỤM DI CHUYỂN



THIẾT KẾ DỰNG VIỆT NAM
SỐ QUÂN: 01/001
MÃ QUÂN: 01/001
MÃ QUÂN: 01/001

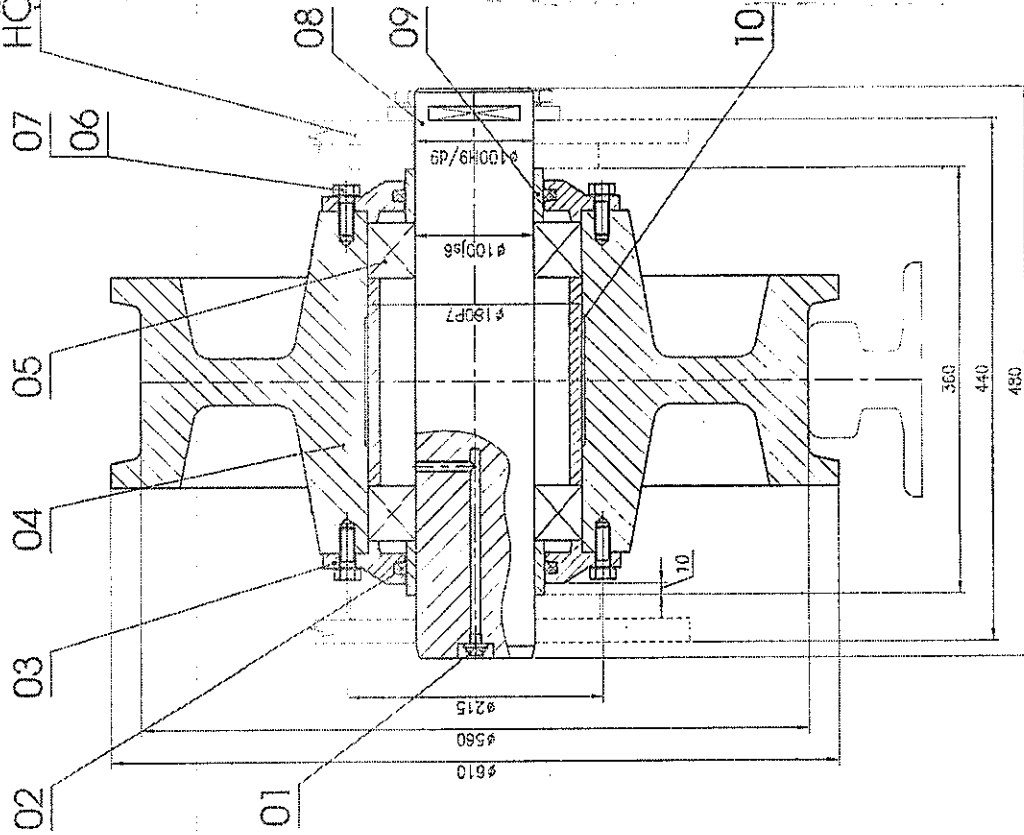
21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

21	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
22	01-16	Nắp đậy	0,077	0,118	0,118
23	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
24	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
25	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
26	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118
27	01-16	Chàng đơn và 1/2 mm	0,077	0,118	0,118

HỘP BÁNH XE BỊ ĐỘNG



CHÚ Yǐ:

1- Thổ sản tỉnh sau khi lắp, lục (thứ: 561.



10	01-07-06	ống chân giữa	CT3	1	7.5	7.5	CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN CỤM BÁNH XE BỊ ĐỘNG CLC4032 01-14-00
9	01-07-05	ống chân trục	CT3	2	0.96	1.92	
8	01-07-04	Trục d100	45	1	29	29	
7	TCVN 130-77	Điện vành 12	65G	12	0.0033	0.04	
6	TCVN 1889-76	Bu lông M12x35	45	12	0.048	0.576	
5	No222220	Vòng bi (100x180x46)	-	2	5	10	
4	01-14-01	Bánh xe bị gãy	65G	1	212	212	
3	01-07-01	Nắp ổ	CT3	2	5.4	10.8	
2	-	Phốt chấn mở	Dạ kỹ thuật	2	0.001	0.002	
1	-	Vụ mã M10	Đồng	1	0.03	0.03	
STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lư	Đ. vị	Cả bộ	Ghi chú
Thiết kế	Phạm Văn Hội		Ti lệ:		CẦN TRỤC CẢNG CÁI LÂN CỤM BÁNH XE BỊ ĐỘNG CLC4032 01-14-00		
Vẽ	Dương Hoàng Giang		1:4				
Số	Nguyễn Văn Thương		KT				
Kiểm tra	Trần Thanh Tùng		Khối lượng				
		TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM		272 kg			
		CÔNG TY CP VẬN TẢI ĐÀU KHU VIỆT NAM		Từ số từ			
		TRUNG TÂM NCKH & DVKT		1/1			

[illegible]

1- Thử nghiệm sau khi lắp, lúc thử: 56T.



14	01-07-06	ống chân vịt	CT3	1	7.5	7.5	CẦN TRỤC CÀNG CẢI LÂN CỤM BÃNH XE CHỦ ĐỘNG CLC4032 01-07-00
13	TCVN 130-77	Đệm vành 12	809	12	0.0033	0.04	
12	TCVN 1889-76	Bu lông M12x35	45	12	0.048	0.576	
11	01-07-05	ống chân vịt	CT3	2	0.96	1.92	
10	01-07-04	Trục d100	45	1	29	29	
9	01-07-03	Vành răng Z=36	SOL	1	52	52	
8	TCVN 1887-76	Đai ốc M20	45	6	0.08	0.36	
7	TCVN 130-77	Đệm vành 20	65G	6	0.022	0.132	
6	TCVN 1889-76	Bu lông M20x145	45	6	0.43	2.58	
5	No22220	Vòng bi (100x180x46)	-	2	5	10 MPZ	
4	01-07-02	Bánh xe chủ động	65G	1	258	258	Ghi chú Khối lượng (kg) Đ. vị Cấp bộ
3	01-07-01	Nắp ổ	CT3	2	5.4	10.8	
2		Phớt chắn mỡ	Dạ kỹ thuật	2	0.001	0.002	
1		Vỏ mã M10	Đồng	1	0.03	0.03	
STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lq			
Thiết kế	Phạm Văn Hội		Tỉ lệ:	1:4			
Vẽ	Dương Hoàng Giang		KT	Khối lượng			
Soát	Nguyễn Văn Thương		373 kg	Tải số tải			
Kiểm tra	Trần Thanh Tùng		1/1				
		TCT HANG HAI VIET NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI ĐỒ XÍ VIỆT NAM				
			TRUNG TÂM NCKH & DVKT				
							